

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Số: 30 /2018/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 30 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND, ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chính sách hỗ trợ đào tạo của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 125/TTr-STC ngày 10 tháng 8 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Lý do: Nội dung quyết định quy phạm pháp luật trên không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2018.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

60

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI CHỮ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Văn Thắng